

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ HÃNG SOCOMEC – 2026

- Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 8%
- Bảng giá áp dụng từ ngày 01-05-2026.
- Nếu tỷ giá USD/VND thay đổi hơn 3% thì bảng giá có thể thay đổi.

I. ĐỒNG HỒ ĐA NĂNG - MULTIMETER

MÃ HÀNG	ĐỒNG HỒ ĐA NĂNG	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
192J 9130	MULTIS L50	TUNISIA	8,536,000
192J 9060	MULTIS M18	TUNISIA	8,536,000
4825 0402	DIRIS A20	TUNISIA	15,015,000
4825 0403	DIRIS A30	TUNISIA	23,540,000
4825 0500	DIRIS A40 – RS485 MODBUS – 3I 2O	EUROPEAN	33,297,000
4825 0501	DIRIS A40 – ETHERNET – RS485 MODBUS – 3I 2O	EUROPEAN	53,350,000
4825 0082	MODULE RS485 JBUS/MODBUS CHO A-20/L50	TUNISIA	3,245,000
4825 0092	MODULE RS485 JBUS.MODBUS CHO A-30	TUNISIA	4,312,000
4825 0203	MODULE ETHERNET – A30	EUROPEAN	28,248,000

II. BỘ NGẮT MẠCH ISOLATOR/ DAO CẮT TẢI LBS 3P ON-OFF

MÃ HÀNG	ISOLATOR/ LBS – 3 CỰC	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
2200 3004	ISOLATOR 3P - 40A ON - OFF	CHINA	3,135,000
2200 3006	ISOLATOR 3P - 63A ON - OFF	CHINA	3,652,000
2200 3008	ISOLATOR 3P - 80A ON - OFF	CHINA	4,180,000
2200 3010	ISOLATOR 3P - 100A ON - OFF	CHINA	6,297,500
2200 1004	CỰC THỨ 4 – ISOLATOR 40A	CHINA	742,500
2200 1006	CỰC THỨ 4 – ISOLATOR 63A	CHINA	1,012,000
2200 1008	CỰC THỨ 4 – ISOLATOR 80A	CHINA	1,452,000
2200 1010	CỰC THỨ 4 – ISOLATOR 100A	CHINA	1,870,000
2600 3014	ISOLATOR 3P – 125A ON - OFF	EUROPEAN	8,074,000
2600 3017	ISOLATOR 3P – 160A ON - OFF	EUROPEAN	10,829,500
2600 3026	ISOLATOR 3P – 250A ON - OFF	EUROPEAN	14,355,000
2600 3041	ISOLATOR 3P – 400A ON - OFF	EUROPEAN	21,538,000
2600 3064	ISOLATOR 3P – 630A ON - OFF	EUROPEAN	28,710,000
2600 3081	ISOLATOR 3P – 800A ON - OFF	EUROPEAN	49,060,000
2600 3099	ISOLATOR 3P – 1000A ON - OFF	EUROPEAN	56,496,000
2600 3121	ISOLATOR 3P – 1250A ON - OFF	EUROPEAN	74,195,000
2600 3161	ISOLATOR 3P – 1600A ON - OFF	EUROPEAN	83,380,000
2600 3200	ISOLATOR 3P – 2000A ON - OFF	EUROPEAN	148,500,000
2600 3250	ISOLATOR 3P – 2500A ON - OFF	EUROPEAN	155,837,000
2600 3320	ISOLATOR 3P – 3200A ON - OFF	EUROPEAN	218,900,000
2600 3401	ISOLATOR 3P – 4000A ON - OFF	EUROPEAN	668,470,000
2600 3500	ISOLATOR 3P – 5000A ON - OFF	EUROPEAN	833,800,000

III. BỘ NGẮT MẠCH ISOLATOR / DAO CẮT TẢI LBS 4P ON-OFF

MÃ HÀNG	ISOLATOR/ LBS – 4 CỰC	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
2600 4014	ISOLATOR 4P – 125A ON - OFF	EUROPEAN	8,756,000
2600 4017	ISOLATOR 4P – 160A ON - OFF	EUROPEAN	11,759,000
2600 4026	ISOLATOR 4P – 250A ON - OFF	EUROPEAN	15,576,000
2600 4041	ISOLATOR 4P – 400A ON - OFF	EUROPEAN	25,465,000
2600 4064	ISOLATOR 4P – 630A ON - OFF	EUROPEAN	34,012,000
2600 4081	ISOLATOR 4P – 800A ON - OFF	EUROPEAN	56,210,000
2600 4099	ISOLATOR 4P – 1000A ON - OFF	EUROPEAN	62,381,000
2600 4121	ISOLATOR 4P – 1250A ON - OFF	EUROPEAN	114,180,000
2600 4161	ISOLATOR 4P – 1600A ON - OFF	EUROPEAN	121,429,000
2600 4200	ISOLATOR 4P – 2000A ON - OFF	EUROPEAN	175,967,000
2600 4250	ISOLATOR 4P – 2500A ON - OFF	EUROPEAN	246,818,000
2600 4320	ISOLATOR 4P – 3200A ON - OFF	EUROPEAN	293,700,000
2600 4401	ISOLATOR 4P – 4000A ON - OFF	EUROPEAN	892,342,000
2600 4500	ISOLATOR 4P – 5000A ON - OFF	EUROPEAN	1,114,619,000

IV. BỘ ĐIỀU KHIỂN ATS CONTROLLER

MÃ HÀNG	BỘ ĐIỀU KHIỂN	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
16000025	CONTROLLER ATyS C25	CHINA	24,134,000
16000035	CONTROLLER ATyS C35	CHINA	35,079,000
16000055	CONTROLLER ATyS C55	EUROPEAN	48,642,000

V. THIẾT BỊ CHUYỂN NGUỒN TỰ ĐỘNG ATS 3P 160 - 3200A

MÃ HÀNG	ATS - 3 CỰC	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
95233016	ATyS 3P - 160A	EUROPEAN	63,030,000
95233025	ATyS 3P - 250A	TUNISIA/INDIA	81,389,000
95233040	ATyS 3P - 400A	TUNISIA/INDIA	105,600,000
95233063	ATyS 3P - 630A	TUNISIA/INDIA	141,405,000
95233080	ATyS 3P - 800A	EUROPEAN	190,905,000
95233100	ATyS 3P - 1000A	EUROPEAN	203,115,000
95233120	ATyS 3P - 1250A	EUROPEAN	245,872,000
95233160	ATyS 3P - 1600A	EUROPEAN	303,160,000
95233200	ATyS 3P - 2000A	EUROPEAN	400,180,000
95233250	ATyS 3P - 2500A	EUROPEAN	465,630,000
95233320	ATyS 3P - 3200A	EUROPEAN	523,886,000

VI. THIẾT BỊ CHUYỂN NGUỒN TỰ ĐỘNG ATS 4P 40 - 3200A

MÃ HÀNG	ATS - 4 CỰC	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
95034004	ATyS 4P - 40A	TUNISIA/INDIA	26,345,000
95034006	ATyS 4P - 63A	TUNISIA/INDIA	28,710,000
95034008	ATyS 4P - 80A	TUNISIA/INDIA	31,207,000
95034010	ATyS 4P - 100A	TUNISIA/INDIA	34,012,000
95034012	ATyS 4P - 125A	TUNISIA/INDIA	36,487,000
95234016	ATyS 4P - 160A	TUNISIA/INDIA	72,050,000
95234025	ATyS 4P - 250A	TUNISIA/INDIA	96,030,000
95234040	ATyS 4P - 400A	TUNISIA/INDIA	120,054,000
95234063	ATyS 4P - 630A	TUNISIA/INDIA	161,601,000
95234080	ATyS 4P - 800A	EUROPEAN	209,990,000

95234100	ATyS 4P - 1000A	EUROPEAN	223,410,000
95234120	ATyS 4P - 1250A	EUROPEAN	260,117,000
95234160	ATyS 4P - 1600A	EUROPEAN	319,055,000
95234200	ATyS 4P - 2000A	EUROPEAN	440,220,000
95234250	ATyS 4P - 2500A	EUROPEAN	512,160,000
95234320	ATyS 4P - 3200A	EUROPEAN	576,235,000

VII. THIẾT BỊ CHUYỂN NGUỒN BẰNG TAY MTS 3P 125 - 3200A

MÃ HÀNG	MTS - 3 CỰC	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
41AC3013	MTS 3P - 125A	TUNISIA/INDIA	16,797,000
41AC3016	MTS 3P - 160A	TUNISIA/INDIA	20,482,000
41AC3020	MTS 3P - 200A	TUNISIA/INDIA	22,836,000
41AC3025	MTS 3P - 250A	TUNISIA/INDIA	27,115,000
41AC3040	MTS 3P - 400A	TUNISIA/INDIA	33,935,000
41AC3063	MTS 3P - 630A	TUNISIA/INDIA	52,767,000
41AC3080	MTS 3P - 800A	EUROPEAN	93,555,000
41AC3100	MTS 3P - 1000A	EUROPEAN	109,582,000
41AC3120	MTS 3P - 1250A	EUROPEAN	128,084,000
41AC3160	MTS 3P - 1600A	EUROPEAN	172,062,000
41AC3200	MTS 3P - 2000A	EUROPEAN	269,500,000
41AC3250	MTS 3P - 2500A	EUROPEAN	297,000,000
41AC3320	MTS 3P - 3200A	EUROPEAN	344,630,000

VIII. THIẾT BỊ CHUYỂN NGUỒN BẰNG TAY MTS 4P 40 - 3200A

MÃ HÀNG	MTS - 4 CỰC	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
22304004	MTS 4P - 40A	CHINA	10,010,000
22304006	MTS 4P - 63A	CHINA	12,045,000
22304008	MTS 4P - 80A	CHINA	14,740,000
22304010	MTS 4P - 100A	EUROPEAN	17,820,000
41AC4013	MTS 4P - 125A	TUNISIA/INDIA	19,173,000
41AC4016	MTS 4P - 160A	TUNISIA/INDIA	21,780,000
41AC4020	MTS 4P - 200A	TUNISIA/INDIA	23,342,000
41AC4025	MTS 4P - 250A	TUNISIA/INDIA	31,075,000
41AC4040	MTS 4P - 400A	TUNISIA/INDIA	38,962,000
41AC4063	MTS 4P - 630A	TUNISIA/INDIA	60,962,000
41AC4080	MTS 4P - 800A	EUROPEAN	107,470,000
41AC4100	MTS 4P - 1000A	EUROPEAN	125,235,000
41AC4120	MTS 4P - 1250A	EUROPEAN	135,883,000
41AC4160	MTS 4P - 1600A	EUROPEAN	198,440,000
41AC4200	MTS 4P - 2000A	EUROPEAN	297,781,000
41AC4250	MTS 4P - 2500A	EUROPEAN	341,330,000
41AC4320	MTS 4P - 3200A	EUROPEAN	414,304,000